

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2022/DS-ST**
Ngày 16/8/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tiền.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Hà và ông Nguyễn Văn Luận.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tiền”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-DS ngày 20/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 09/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tố Trinh. Có mặt.

Trú tại: Khối 5, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: ĐTTT. Vắng mặt.

Trú tại: 189 Phạm Văn Đồng, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai.

Nơi làm việc: Trung tâm Môi trường và dịch vụ Đô thị huyện Đắk Tô - Khối 8, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Tố Trinh trình bày:

Ngày 11/12/2019, vì thấy ĐTTT có công việc ổn định tại Trung tâm môi trường và dịch vụ đô thị huyện Đắk Tô nên chị Trinh cho chị T vay số tiền 43.000.000 đồng để sử dụng việc cá nhân, hai bên giao kết hợp đồng tại thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô và có viết Giấy biên nhận mượn tiền. Khi vay không thỏa

thuận thời hạn trả nợ và lãi suất, chị T hứa hẹn miệng khi nào chị Trinh cần và báo trước thì chị T sẽ trả nợ. Tuy nhiên, đến giữa năm 2020 chị Trinh đã hỏi nợ và đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng chị T vẫn chây ì, không trả nợ. Nay chị Trinh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị T phải trả nợ số tiền 43.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai tại Tòa án.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đều từ chối nhận và vắng mặt, không đến tòa làm việc và không có lời khai nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 280; 463; 466; 469 Bộ luật Dân sự 2015. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*” của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải trả cho chị Nguyễn Thị Tô Trinh số tiền 43.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

Về thủ tục tố tụng: Xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn làm việc tại Trung tâm môi trường và dịch vụ đô thị huyện Đắk Tô (địa chỉ: Khối 8, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum) và các bên giao kết Hợp đồng tại thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn – ĐTTT đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ (trực tiếp và qua đường Bưu điện) các văn bản tố tụng nhưng chị T đều từ chối nhận và vắng mặt không có lý do. Mặt khác, chị T đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: ĐTTT có vay của chị Nguyễn Thị Tố Trinh 43.000.000 đồng, hai bên có viết giấy mượn tiền, không thỏa thuận thời hạn trả và lãi suất, các bên thỏa thuận bằng miệng khi nào bên cho vay hỏi nợ và báo trước một thời gian thì bên vay sẽ phải trả đầy đủ. Tuy nhiên, từ giữa năm 2020, nguyên đơn đã hỏi nợ và đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng chị T vẫn không trả. Vì vậy, khi đã được nguyên đơn đòi lại tài sản và báo trước một thời gian nhất định thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ theo các quy định về cho vay, nghĩa vụ trả tiền theo Điều 280; khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự là 2.150.000 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 280; Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*” của chị Nguyễn Thị Tố Trinh.

Buộc ĐTTT phải trả cho chị Nguyễn Thị Tố Trinh số tiền 43.000.000 (*Bốn mươi ba triệu*) đồng.

- **Về nghĩa vụ chậm thi hành án:** Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành mà bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ĐTTT phải chịu 2.150.000 (*hai triệu, một trăm năm mươi nghìn*) đồng

án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tố Trinh 1.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002457 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

- **Về hướng dẫn thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2022) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu bản án; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoa Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoa Như